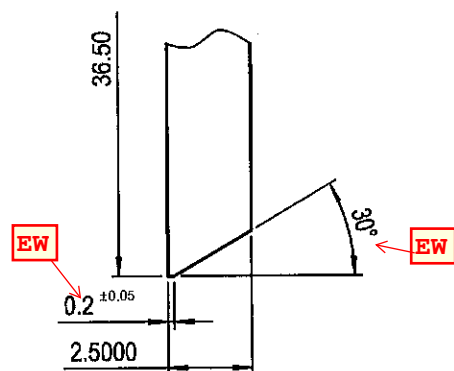
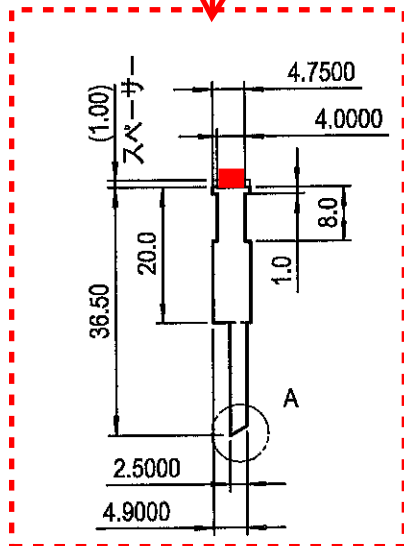


REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE			
init.	2011/08/16	9112		Lin_Wei_Cheng	Chang_Fu_Rung	0.0000	± 0.002	0.000 +0	+0
△						0.000	± 0.005	0.000 -0	+0.005
△						0.00	± 0.01	0.00 +0	+0
△						0.0	± 0.1	0.00 -0	+0.01
△						0.	± 0.2	0.0 +0	+0
								0.0 -0	-0.1
									-0.1

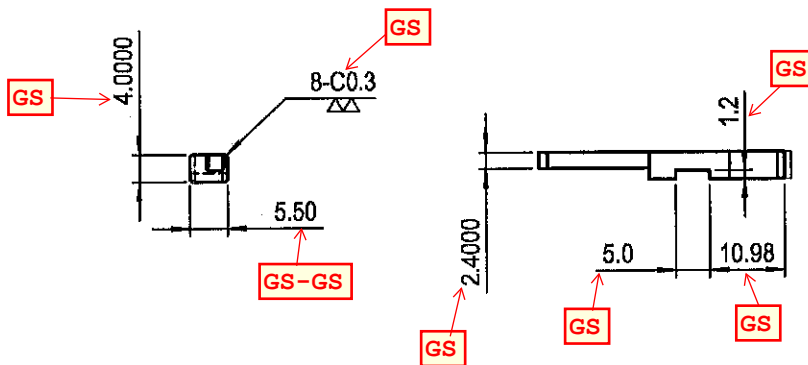
TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED

FINISH MARKS

G (▽▽)



A部詳細(KC-022)



T6 x 6 x 38

DSGND.	CHKD.	TITLE		PARTS NAME
Lin_Wei_Cheng	Chang_Fu_Rung	部品図		切断パンチ
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING		CUT-OFF PUNCH
HRC 0° ~ 0°		部品図		切断冲頭
		部品図		切断冲头
MATERIAL	DATE	SCALE		DWG.No.
WC(D30/HIP)	2011/08/16	1:1		S845532

MABUCHI MOTOR CO.,LTD.

SNO: S845532	
SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:	
NGƯỜI THIẾT LẬP: 10197	
DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P